TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:68/2024/HS-ST

Ngày 09 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Vị.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà***: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 04/4/1964

Nơi sinh: Xã T, huyện Kh, tỉnh H.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Ng, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Hộ khẩu tạm trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Trần Thị Qu, sinh năm 1964; Con có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1978, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Qu, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết chị Trần Thị Ch, sinh năm 1978 ở thôn Đ, xã Qu, huyện S, tỉnh V nên khoảng 19 giờ 30 ngày 13/9/2024, Lê Đình H, sinh năm 1964 hiện đang tạm trú tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H đến chị nhà Ch để chơi. Do thấy chị Ch vắng nhà nên H nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Lúc này, cửa cổng không khoá, H mở cổng đi vào trước cửa phòng bếp, sẵn có chiếc tua vít trong ba lô (túi đồ đi làm xây dựng của H) nên Hậu sử dụng tua vít tháo các ốc vít bắt trên tấm tôn cửa phòng bếp rồi dùng tay cạy tấm tôn hở ra, luồn tay vào bên trong để mở chốt cửa. Sau khi mở được cửa, Hậu đi qua phòng bếp, vào phòng ngủ của chị Ch, sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Funtouch soi để lục tìm tài sản. H dùng tay giật mở cánh cửa tủ sắt, phát hiện có 03 cọc tiền đúc trong túi ni lông, đã lấy trộm toàn bộ số tiền này rồi đi ra theo hướng phòng khách. H bắt taxi về nơi ở trọ tại thôn H, xã K, huyện Đ. Tại đây, H đếm số tiền vừa trộm cắp được 38.000.000đ và đã một mình tiêu xài hết số tiền này. Ngày 21/9/2024, chị Ch về nhà phát hiện mất tiền, nghi ngờ H nên đã làm đơn trình báo. Ngày 22/9/2024, H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSSL ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Đình Hậu về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Lê Đình H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Lê Đình H từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên đúng theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của bị hại…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 40 ngày 13/9/2024, Lê Đình H đã có hành vi trộm cắp số tiền 38.000.000đ của chị Trần Thị Ch được cất trong tủ sắt (đặt tại phòng ngủ của chị Ch) thuộc thôn Đ, xã Qu, huyện S, tỉnh V.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Lê Đình H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà lại trộm cắp tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, bị không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Funtouch OS Vivo 1916 có số IMEI 1: 865966046893559, số IMEI 2: 865966046893547, bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội (dùng soi sáng mở cửa tủ lấy tiền) nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước

- Đối với chiếc tua vít sử dụng làm công cụ phạm tội, đã bị mất. H không xác định được mất ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị Ch yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền 38.000.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Lê Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Funtouch OS Vivo 1916 có số IMEI 1: 865966046893559, số IMEI 2: 865966046893547 (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2024).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đình H phải trả lại chị Trần Thị Ch số tiền: 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu).

Kể từ khi chị Ch có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì bị cáo H còn phải trả

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

- Án phí: Bị cáo Lê Đình H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc.
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Sông Lô
- THA huyện Sông Lô
- CQCSĐT Công an huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo
- CQTHA huyện Sông Lô
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Minh Hiệp